

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-PT
Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình D sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số 89 đường số A, khu phố B, phường X, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1969; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Văn Dũ Lý, Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV Đại Á, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có đại diện bị hại, bị đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình D có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 6 năm 2020, có giá trị đến ngày 11 tháng 6 năm 2025.

Nguyễn Đình D là tài xế lái xe tải thuê cho ông Vũ Tiến H, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08 tháng 7 năm 2020, Nguyễn Đình D điều khiển xe tải biển số 61C-307.97 chở hàng là keo dán gỗ đi từ cầu Bình Cơ thuộc xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên đến phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên để giao cho khách hàng. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, D điều khiển xe trên đoạn đường ĐT746 theo hướng từ vòng xoay Kim Hằng về Công an phường Khánh Bình. Khi đến đoạn có giải phân cách mở, đối diện với UBND phường Khánh Bình, D điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào Khu công nghiệp Nam Tân Uyên. Khi chuyển hướng rẽ trái, D quan sát và nhìn thấy ở chiều lưu thông hướng (ngược chiều) từ Công an phường Khánh Bình về vòng xoay Kim Hằng có xe mô tô biển số 68L1-219.55 do Nguyễn Văn G (không có giấy phép lái xe) điều khiển đang đi về phía trước, khoảng cách giữa xe 61C-307.97 do D điều khiển và xe 68L1-219.55 là 60m-70m. D vẫn tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng mà không nhường đường cho xe 68L1-219.55, khi đến làn đường dành cho xe mô tô, xe 68L1-219.55 do G điều khiển cũng chạy đến, phát hiện xe của D đang chuyển hướng rẽ trái sang đường nên G phanh xe giảm tốc độ, khi phanh thì xe bị nghiêng và va chạm với mặt đường nhưng không ngã, xe của G tiếp tục chạy về phía trước và va chạm vào phần giữa bên phải hông xe 61C-307.97. Sau va chạm, Nguyễn Văn G tử vong tại hiện trường, xe 68L1-219.55 bị bánh sau bên phải xe 61C-307.97 cán lên làm hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT746 thuộc khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 26m, có dãy phân cách cố định chia mặt đường thành hai chiều xe lưu thông, mỗi bên rộng 12m. Tại mỗi phần đường chia thành 03 làn đường, mỗi làn rộng 4m.

Chọn trụ điện số 36 nằm bên hành lang lề phải làm điểm mốc cố định; chọn mép đường bên phải theo hướng từ Công an phường Khánh Bình về vòng xoay Kim Hằng làm lề chuẩn.

Xe mô tô 68L1-219.55 sau tai nạn nằm trên làn đường dành cho xe mô tô, thân và đầu xe quay vào lề chuẩn, đuôi xe hướng về dãy phân cách. Trục trước bánh xe cách lề chuẩn 3,8m, cách trục bánh sau xe ô tô 0,6m; trục sau cách lề chuẩn 4,5m, cách vết máu (3) 2,1m.

Vết máu của nạn nhân Nguyễn Văn G, vết máu cách lề chuẩn 4,9m, cách trục bánh sau xe mô tô 2,1m.

Vết cày do xe mô tô 68L1-219.55 tạo ra có chiều dài 6,2m, điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 3,8m.

Vết phanh do xe mô tô 68L1-219.55 tạo ra có chiều dài 8,1m điểm đầu vết phanh cách lề chuẩn 4,1m, điểm cuối vết phanh cách lề chuẩn 3,8m.

Xe ô tô tải biển số 61C-307.97 sau tai nạn đầu xe hướng vào Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, đuôi xe hướng ra dãy phân cách. Trục bánh sau bên trái cách lề chuẩn 2,5m, trục bánh trước bên trái cách lề chuẩn 1,4m. Trục bánh sau bên phải cách điểm mốc cố định 28,6m.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 530/GDPY ngày 15 tháng 7 năm 2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận Nguyễn Văn G chết do choáng đa chấn thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đình D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo chỉ xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành pháp luật, gây tai nạn hậu quả làm chết một người, việc cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, người bào chữa cho bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp, người bào chữa cho rằng bị hại có sử dụng rượu bia, chạy nhanh là không có căn cứ, việc bồi thường như người bào chữa nêu, bản án sơ thẩm không tuyên trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo. Do tình hình tại nạn giao thông xảy ra ngày càng nghiêm trọng gây tâm lý bất an cho người tham gia giao thông nên việc cho bị cáo hưởng án treo là không đáp ứng được tình hình đấu tranh, phòng chống vi phạm luật Giao thông đường bộ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo cho rằng bị hại điều khiển xe không giấy phép lái xe, chạy xe nhanh không làm chủ tốc độ thể hiện qua vết cày, vết phanh là nguyên nhân vụ tai nạn nên bị hại có phần lỗi, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm đã cùng bị đơn dân sự bồi thường thêm tiền cho gia đình nạn nhân, bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình và phải nuôi 07 thành viên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình đã gây hậu quả cho gia đình nạn nhân, hiện nay do điều kiện gia đình bị cáo quá khó khăn, nếu bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì gia đình càng khó khăn hơn, mong Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Do đó, có đủ cơ sở xác định: ngày 08 tháng 7 năm 2020, Nguyễn Đình D điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-307.97 lưu thông trên đường ĐT746 theo hướng từ vòng xoay Kim Hằng về Công an phường Khánh Bình, khi chuyển hướng rẽ trái để vào Khu công nghiệp Nam Tân Uyên có quan sát nhưng không nhường đường cho xe mô tô biển số 68L1-219.55 do Nguyễn Văn G đang lưu thông trên đường ĐT746 theo hướng Công an phường Khánh Bình về vòng xoay Kim Hằng gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn G tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2

Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã T xét xử bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Việc bị cáo không chấp hành Luật Giao thông đường bộ là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ vi phạm Luật Giao thông đường bộ của mình sẽ gây nên hậu quả nhưng vì sự cầu thả nên bị cáo vẫn thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo: tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo cung cấp các điều kiện để được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo tham gia giao thông đường bộ không chấp hành pháp luật, gây tai nạn hậu quả làm chết một người, cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do tình hình tại nạn giao thông xảy ra ngày càng nghiêm trọng gây tâm lý bất an cho người tham gia giao thông, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe, chưa đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm Luật Giao thông đường bộ tại địa phương. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho rằng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, người bị hại có lỗi chạy xe nhanh không làm chủ tốc độ, điều khiển xe có sử dụng rượu, bia là không phù hợp và được đại diện Viện kiểm sát đối đáp là có căn cứ. Người bào chữa cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án số: 189/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.